

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Triền

Bà Vũ Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Ông Lê Nhật Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2024/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng A**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 2000; Sinh quán: Xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Đăng ký HKTT: Khu A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1971; con bà: **Lê Thị Bích T1**, sinh năm 1975; Vợ: **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 2004; bị cáo có 02 con (L sinh năm 2021, nhỏ sinh tháng 5/2024); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 17/01/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Hải N**, sinh năm 2003; Trú tại: phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên buổi tối ngày

08/01/2024, Nguyễn Hoàng A, sinh năm 2000, trú tại khu A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại có sim thuê bao 0965.243.268 gọi điện hỏi mua ma túy của người đàn ông không quen biết tên là A để mua ma túy Ketamine và ma túy kẹo, ban đầu Anh đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Hoàng A với giá 16 triệu đồng, bị cáo A hẹn Anh đem ma túy lên thành phố V để giao bán ma túy nhưng Anh không đồng ý mà yêu cầu bị cáo phải xuống khu P để nhận ma túy. Sau đó do bận việc nên cả hai hẹn nhau khi nào mua ma túy sẽ liên lạc sau. Đến khoảng hơn 16 giờ ngày 09/01/2024, Nguyễn Hoàng A gọi điện thoại cho A để hỏi mua 10 viên ma túy kẹo MDMA và 01 chỉ ma túy Ketamine, đối tượng Anh đồng ý bán ma túy cho Hoàng A với tổng số tiền 14.000.000 đồng. Các đối tượng hẹn nhau trao đổi, mua bán ma túy tại đoạn đường gần quán K ở khu P thuộc thôn Đ, xã T, huyện V. Sau khi hỏi mua được ma túy, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Hoàng A gọi điện thoại cho Nguyễn Hải N, sinh năm 2003 ở gần nhà mình để nhờ N chở đến khu P để lấy ma túy nhưng không nói cho N biết mục đích của mình, N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại CX5 màu trắng đã cũ gắn biển kiểm soát 19A-479.11 đến đón Hoàng A và đi đến khu P thuộc thôn Đ, xã T, huyện V. Khi đến điểm hẹn, thấy Anh đang đợi tại đây nên Hoàng A xuống xe gặp và dùng số tài khoản 6888868688688 tại ngân hàng TMCP Q (M) của mình chuyển khoản số tiền 14.000.000 đồng vào số tài khoản 001808618888 tại ngân hàng TMCP Q (M) theo yêu cầu của đối tượng A. Sau đó N điều khiển xe chở Hoàng A đi đến đoạn đường khác thuộc khu P theo chỉ dẫn của Anh để lấy ma túy. Tại đây, Anh chỉ vị trí cất giấu ma túy cho Hoàng A rồi bỏ đi. Hoàng A đi bộ đến cạnh chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 88H - 015.20 đang đỗ cách xe của N và Hoàng A khoảng 03m rồi lấy bao thuốc lá nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ ở phía trên chốc bánh xe trước bên phải chiếc xe ô tô tải. Kiểm tra bên trong bao thuốc lá thấy 01 túi nilon màu đỏ có mép vuốt bên trong có chứa 01 túi nilon không màu có mép vuốt chứa các hạt tinh thể màu trắng và 10 viên nén hình tam giác màu trắng đục. Sau khi nhận được ma túy, Hoàng A quay lại xe của N để về nhà. Khi vừa đi đến vị trí xe ô tô biển kiểm soát 19A-479.11 thì Nguyễn Hoàng A bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Thu trong bao thuốc lá nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ Nguyễn Hoàng A đang cầm ở tay trái 01 túi nilon màu đỏ có mép vuốt bên trong có chứa 01 túi nilon không màu có mép vuốt chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong theo quy định ký hiệu A1) và 10 viên nén hình tam giác màu trắng đục (niêm phong theo quy định ký hiệu A2); T2 trong túi áo khoác bên phải phía trước

Anh đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0965.243.268; T2 trong túi quần bên trái phía trước Anh đang mặc số tiền 1.760.000 đồng.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 19A - 479.11 phát hiện tại vị trí ghế lái xe ô tô có 01 người đàn ông đang ngồi ở ghế lái tự khai tên là Nguyễn Hải N, sinh năm 2003 trú tại phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hoàng A tại khu A, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì

Ngày 09/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 76/QĐ-KTMT trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh V giám định tang vật thu giữ của Nguyễn Hoàng A để xác định mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 15/01/2024, Phòng K1 - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 133 kết luận:

"1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 2,9517 gam.

2. 10 viên nén hình tam giác màu trắng đục có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 2,7835 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, mục IB STT 11, Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.

Kèm theo kết luận giám định: Không."

Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1: 2,9035 gam; A2: 2,7291 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu đỏ của Phòng K1 - Công an tỉnh V.

Ngày 17/01/2024, Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định trên cho Nguyễn Hoàng A, Hoàng A đồng ý và không có ý kiến thắc mắc gì

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Hoàng A khai nhận mua của nam thanh niên tên là A khoảng 20 tuổi ở khu P, xã T, huyện V. Khi Nguyễn Hoàng A chuyển tiền qua tài khoản của người đó hiện tên là Nguyễn Ngọc A1 còn cụ thể Hoàng A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam thanh niên đó.

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Hoàng A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 63/CT-VKSVT ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo **Nguyễn Hoàng A** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng A** từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 09/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Hoàng A** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do có nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 09/01/2024, tại đoạn đường thuộc **khu P thuộc thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc**, tổ công tác **Công an huyện V** phát hiện bắt quả tang **Nguyễn Hoàng A** có hành vi tàng trữ trái phép 2,9517 gam ma túy Ketamine và 2,7835 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân. Vật chứng thu giữ: **T2** tại tay trái **Hoàng A** đang cầm 01 bao thuốc lá nhãn hiệu RAISON ICE CAFÉ bên trong có chứa 2,9517g ma túy Ketamine và

2,7835g ma túy loại MDMA; Thu trong túi áo khoác bên phải phía trước Anh đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0965.243.268; T2 trong túi quần bên trái phía trước A đang mặc số tiền 1.760.000 đồng;

Hành vi của Nguyễn Hoàng A tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau, căn cứ theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng...chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thấy rằng: ma túy loại MDMA có khối lượng 2,7835g dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 BLHS; ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,9517g dưới mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249. Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy được xác định như sau: Ketamine = $2,9517g/20g \times 100\% = 14,76\%$; MDMA = $2,7835g/5g \times 100\% = 55,67\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 loại ma túy là: $55,67\% + 14,76\% = 70,43\%$ thuộc trường hợp dưới 100% nên tổng khối lượng chất ma túy MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng K1 công an tỉnh V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Nguyễn Hoàng A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này;”.

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội

phạm về ma túy nhưng trên địa bàn **huyện V** tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, **Nguyễn Hoàng A** khai nhận người đó tên là **A** có đặc điểm khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người gầy, đi xe mô tô ở **khu P** nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhớ biển kiểm soát xe của người này. Cơ quan điều tra đã phối hợp với **Công an xã T** rà soát đối tượng, rà soát camera có hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên không xác định được đối tượng tên Anh là ai. Quá trình điều tra xác định chủ số tài khoản 001808618888 **ngân hàng TMCP Q (M)** mà **Hoàng A** chuyển khoản để mua ma túy là **Nguyễn Ngọc A1** sinh năm 2004 trú tại TDP. **Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc**; Quê quán: **phường Á, thị xã P, tỉnh Phú Thọ**. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh xác định trên địa bàn **phường Đ, thành phố V và phường Á, thị xã P** nhưng chưa xác định người này là ai. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của **Nguyễn Ngọc A1** để cho **Nguyễn Hoàng A** nhận dạng nhưng **Hoàng A** không biết **Nguyễn Ngọc A1**. Đối với số thuê bao 0379.580.800, quá trình điều tra xác định thuê bao trên do anh **Đinh Văn S**, sinh năm 1980 trú tại **xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi** đứng tên chính chủ. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định trên địa bàn **xã S** chưa xác định được người này. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật;

Đối với **Nguyễn Hải N** là người điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda loại CX5 màu trắng đã cũ gắn BKS 19A-479.11 chở **Nguyễn Hoàng A** đến xã T ngày 09/01/2024 để mua trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Văn T3** sinh năm 1973, ở phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của anh N). Buổi tối ngày 09/01/2024, **Nguyễn Hoàng A** nhờ N chở đi lấy đồ cá nhân, không nói cho N biết mục đích đi mua ma túy. **Hoàng A** cũng không bàn bạc, thảo luận hay hứa hẹn sẽ cùng N sử dụng ma túy. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 88H - 015.20 - nơi bị cáo nhận ma túy ma túy theo sự chỉ dẫn của đối tượng Anh. Quá trình điều tra xác định chiếc ô tô là tài sản hợp pháp của anh **Lê Văn T4**, sinh năm 1993 trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tối ngày 09/01/2024, Anh T4 không sử dụng xe nên đã đỗ xe ô tô biển kiểm soát 88H - 015.20 trên đường giáp nhà anh tại khu P. Việc Anh để ma túy và **Hoàng A** lấy ma túy, anh T4 không biết, không liên gì. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với Mẫu A1 = 2,9035 gam; Mẫu A2 = 2,7291 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0965.243.268, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của ông **Nguyễn Mạnh T** sinh năm 1971 trú tại Phường N, TP ., tỉnh Phú Thọ (là bố đẻ của **Nguyễn Hoàng A**). Ngày 07/01/2024, do điện thoại bị hỏng nên **Hoàng A** đã mượn chiếc điện thoại trên của ông T để làm phương tiện liên lạc với gia đình và phục vụ công việc. Ngày 09/01/2024, **Hoàng A** sử dụng chiếc điện thoại trên để liên hệ hỏi mua trái phép chất ma túy thì ông T hoàn toàn không biết, không liên quan gì. Đối với số sim thuê bao 0965.243.268, quá trình điều tra xác định số thuê bao trên là của **Nguyễn Hoàng A** sử dụng để liên hệ hỏi mua trái phép chất ma túy. Do vậy, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho ông T, ông T nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Đối với chiếc sim thuê bao 0965.243.268 do không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 1.760.000 đồng thu trong túi quần bên trái phía trước của **Nguyễn Hoàng A**, quá trình điều tra xác định số tiền trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho **Nguyễn Hoàng A** nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

[9]. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoàng A** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 2,9035 gam; Mẫu A2 = 2,7291 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định;

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc sim thuê bao 0965.243.268;

Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Hoàng A** số tiền 1.760.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an huyện V** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng A** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phòng HS nghiệp vụ công an Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND phường Nông Trang;
- Bị cáo Hoàng Anh;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải